**TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**

**TỔ: KHTN-CN-TV PHAN THỊ YẾN THƯ**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3**

**Môn: Khoa học tự nhiên. Lớp 7**

**Thời gian thực hiện: 01. ( Số tiết 48)**

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

- Năng lực chung:

●      Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập

●      Giao tiếp và hợp tác: Phát huy tốt vai trò của bản thân trong các hoạt động thảo luận và nhận xét, tổng kết, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và các bạn trong lớp

●      Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Để xuất được cách giải hợp lí cho những bài tập đòi hỏi sự tư duy; thể hiện được sự sáng tạo khi lập sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức của chủ đề

- Năng lực về KHTN:

●      Năng lực nhận thức vật lí: Hệ thống hóa kiến thức về tốc độ, biết cách xác định tốc độ

●      Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức vào việc giải các bài tập ôn tập chủ đề.

2. Phẩm chất:

●      Chăm chỉ thực hiện các nhiệm vụ học tập

●      Hứng thú liên hệ kiến thức học được với những tình huống thực tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên:

●      SGK, SGV, SBT

●      Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh:

●      Sách giáo khoa

●      Giấy A2 (hoặc giấy A3), màu vẽ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS, giúp HS có cái nhìn khái quát về những nội dung đã học trong chủ đề 3

b. Nội dung: GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung đã được học trong chủ đề 3

c. Sản phẩm học tập: HS nhớ lại các nội dung học trong chương

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS nêu tên các bài học trong chủ đề 3

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận câu hỏi, suy nghĩ câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời: Tên các bài học trong chủ đề 3: Tốc độ

+ Tốc độ chuyển động

+ Đồ thì quãng đường – thời gian

+ Đo tốc độ

+ Tốc độ và an toàn giao thông

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- GV chốt đáp án, dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập chủ đề 3

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động: Hệ thống hóa kiến thức

a. Mục tiêu: HS hệ thống hóa được kiến thức về tốc độ bằng hình thức sơ đồ tư duy

b. Nội dung: GV chia HS hoạt động theo nhóm và gợi ý HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức cơ bản về tốc độ

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức về tốc độ.

d. Tổ chức thực hiện :

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV gợi ý HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức cơ bản về tốc độ.  - GV chia HS thành 4 nhóm theo 4 tổ, yêu cầu HS thực hành thiết kế sơ đồ tư duy  Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS làm việc nhóm thiết kế sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chủ đề 3: Tốc độ  - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm HS kém.  Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung  Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện  - GV đánh giá, nhận xét và chọn lọc những sản phẩm sáng tạo nhất. | Sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức về tốc độ |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Giúp HS hệ thống lại kiến thức đã học

b. Nội dung: GV chiếu câu hỏi trắc nghiệm nhanh dưới dạng trò chơi, HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm học tập: HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ôn tập chủ đề

d. Tổ chức thực hiện :

Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV trình chiếu lần lượt các câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:

Câu 1. Muốn xác định tốc độ chuyển động của một vật, ta phải biết

A. quãng đường vật đi được và hướng chuyển động của vật.

B. quãng đường vật đi được và thời điểm vật xuất phát.

C. quãng đường vật đi được và thời gian vật đi hết quãng đường đó.

D. thời điểm xuất phát và hướng chuyển động của vật.

Câu 2. Một đoàn tàu đi hết quãng đường 660 km từ ga A đến ga B trong khoảng thời gian 12 giờ. Tốc độ chuyển động của đoàn tàu này bằng

A. 60 km/h           B. 75 km/h             C. 40 km/h             D.55 km/h.

Câu 3. Một HS rời nhà lúc 6 giờ 15 phút và đi xe máy điện đến trường với tốc độ 14 km/h. Biết nhà HS cách trường 3,5 km. Như vậy, HS này sẽ tới trường lúc

A. 6 giờ 30 phút              B. 6 giờ 38 phút

C.6 giờ 45 phút.              D.7 giờ.

Câu 4. Khi khai thác đồ thị quãng đường - thời gian, ta sẽ biết

A. thời gian chuyển động của vật        B. tốc độ chuyển động của vật.

C. quãng đường vật đi được                D. tất cả các đại lượng trên.

Câu 5. Cảnh sát giao thông thường sử dụng thiết bị gì để xác định tốc độ của các phương tiện đang lưu thông trên đường?

A. Đồng hồ bấm giây.                                B. Cổng quang điện.

C. Thiết bị cảm biến chuyển động.           D. Thiết bị “bắn tốc độ”.

Câu 6. Đối với các phương tiện đang tham gia giao thông trên đường, nội dung nào sau đây không đảm bảo được an toàn giao thông?

A. Luôn giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện phía trước.

B. Giảm tốc độ khi trời mưa.

C. Tăng tốc độ khi trời khô ráo.

D. Tuân thủ đúng giới hạn về tốc độ.

Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ lại kiến thức đã học, suy nghĩ, tìm câu trả lời.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

Rút kinh nghiệm:

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN SOẠN